

TÂM THỨC LƯU VONG TRONG TIỂU THUYẾT CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Chu Đình Kiên, Nguyễn Thị Ngọc Hân

Nhận bài:

15 – 04 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 06 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Là nhà văn Nam Phi nhưng hiện nay đang sống và làm việc tại Australia, cho nên trong sâu thẳm, J.M. Coetzee mang cảm thức lưu vong sâu sắc. Điều này tác động đến hệ thống sáng tác của ông. Không chỉ mất căn cước quốc tịch, nơi sống, các nhân vật trong tiểu thuyết của Coetzee còn mang tâm thức lưu vong tâm hồn. Mỗi câu chuyện mà ông phản ánh còn ẩn chứa những ngụ ngôn chính trị, thể chế nhà nước Apartheid. Bài báo lí giải một vài khía cạnh của điển ngôn chính trị, tâm thức lưu vong giúp chúng ta thấu hiểu bi kịch Apartheid đã tác động mạnh mẽ đến đời sống con người Nam Phi nói riêng, nhân loại nói chung.

Từ khóa: John Maxwell Coetzee; Apartheid; tâm thức lưu vong; ngụ ngôn chính trị; Nam Phi.

1. Mở đầu

J.M. Coetzee là nhà văn Nam Phi nhưng không ít lần bị giới chính trị và bạn đọc ở quốc gia này từ chối vì đã phản ánh tình hình đen tối của đất nước, nên ông tự xem mình là nhà văn phương Tây với hành trình trải nghiệm những vùng đất mới. J.M. Coetzee sinh ra ở Nam Phi, có nguồn gốc Do Thái. Ông học tập và giảng dạy nhiều nơi trên thế giới: Anh, Pháp, Mỹ, Úc,... Sự nghiệp của J.M. Coetzee có thể chia làm hai giai đoạn: trước và sau khi trở thành công dân Úc (năm 2002). Tuy nhiên, ở các tiểu thuyết của J.M. Coetzee, dù lấy bối cảnh ở Nam Phi hay ở bất cứ quốc gia nào, thì người đọc vẫn có thể thấy được đây là câu chuyện của đất nước, quốc gia mình. Con người, nhân vật trong tiểu thuyết của ông không hẳn là người bản địa, nhưng cũng không hẳn thuộc về chính quốc. Đây là đặc điểm tâm thức lưu vong khác biệt trong sáng tác của ông với các nhà văn khác trên thế giới.

2. Nội dung

Thế kỉ XX, những năm đầu thế kỉ XXI, ở Nam Phi, các nhà văn da đen trong đó có cả những nhà văn da trắng viết về người da đen bị hành hạ, đàn áp, kiểm

duyet bởi chính quyền da trắng. Họ phải chọn kiếp sống lưu vong khắp nơi trên thế giới. Các nhà xuất bản, tạp chí văn học từ chối in tác phẩm của họ. Tuy nhiên, mặc dù phải sống lưu vong nhưng họ vẫn tiếp tục viết để khơi dậy sức sống và sự can đảm của người dân Nam Phi đang hằng ngày chống lại ách thống trị của chính quyền da trắng. Trong thập niên 1930, Solomon Plaatje¹ là nhà văn da đen Nam Phi đầu tiên có tác phẩm xuất bản bằng tiếng Anh. *Mhudi* là một dạng tiểu thuyết lịch sử, phản ánh sự kiện thất bại của bộ lạc Ndebele vào những năm 1800 do liên minh giữa người da đen và người da trắng. Can Themba² và Nathaniel Nakasa³ là thế hệ các nhà văn viết truyện ngắn về đời sống thành

¹Solomon Tshekisho Plaatje (9/10/1876 - 19/6/1932) là một trí thức, nhà báo, nhà ngôn ngữ học, chính trị gia, dịch giả và nhà văn người Nam Phi. Plaatje là thành viên sáng lập và Tổng thư kí đầu tiên của Đại hội Dân tộc Phi (ANC).

²Can Themba (1924-1967) là nhà văn da đen Nam Phi nổi tiếng với truyện ngắn *The Suit*.

³Nathaniel Nakasa (1937-1965) là học giả da đen nổi tiếng với bài báo *The Human Meaning of Apartheid* (1960) gây ảnh hưởng lớn đến những người Nam Phi lưu vong ở châu Âu và châu Mỹ.

* Tác giả liên hệ

Chu Đình Kiên

Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế

Email: chudinhkiengdvn2015@gmail.com

thị và chế độ *Apartheid* vào những năm 1950. Sau này, cả hai đều phải lưu vong để khỏi bị giam tù. Cuối thập niên 1970 và đầu 1980, ở Nam Phi xuất hiện nền văn chương phản kháng: thơ, truyện ngắn, truyện dài đều đồng loạt ca ngợi công cuộc đấu tranh chống lại chính sách kì thị chủng tộc của tập đoàn cầm quyền da trắng. Các nhà văn đã dùng ngòi bút của mình để đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Chưa bao giờ như lúc này, văn chương Nam Phi có những tiếng nói tác động sâu sắc đến chế độ phân biệt chủng tộc *Apartheid*. Các tác phẩm trở thành nơi biểu lộ khát vọng được sống trong tự do, bình đẳng, hạnh phúc của người dân nô lệ.

Trong số những khuôn mặt nổi bật của văn chương Nam Phi thời kì này có thể kể đến Zakes Mda, Phaswane Mpe, Sello Duiker, Mark Behr,... Sống lưu vong ở nước ngoài hơn 30 năm, Zakes Mda (1948) là kịch gia, nhà thơ và tiểu thuyết gia. Tác phẩm *Ways of Dying* (xuất bản năm 1995) kể đó là *She Plays with the Darkness* đã được nhận giải *M-Net Book Prize*. Tác phẩm *The Heart of Redness* (2001) phản ánh sự căng thẳng giữa người da đen chấp nhận các giá trị phương Tây và người da đen khác muốn phục hồi, bảo vệ giá trị truyền thống, kể cả tập tục lễ nghi vô cùng phân khoa học và lạc hậu. Tiểu thuyết cũng phản ánh sự tan vỡ ảo tưởng của những người da đen lưu vong. Họ trở về với nhiều niềm tin và hi vọng một chính phủ mới. Nhưng khi chứng kiến đất nước với những người cầm quyền mới chẳng khác gì tập đoàn thống trị cũ, chỉ có khác màu da, họ hoàn toàn suy sụp, đổ vỡ. Nhà cầm quyền mới cũng tham nhũng, bất công, đàn áp, phân rẽ và thậm chí còn kì thị hơn cả những người da trắng trong chế độ cũ.

Trong số những nhà văn da đen, tiêu biểu phải kể đến Toni Morrison⁴ với huyền thoại *Mắt biếc* (1970). Tác phẩm đã viết lại nỗi đau khổ tận cùng của chủng tộc da đen bằng câu chuyện đầy xúc động, ám ảnh. “*Tại một miền đất chỉ yêu thích những đứa bé tóc vàng, mắt xanh, ai sẽ khóc than cho những giấc mơ của một cô bé da đen?*”. Cuốn tiểu thuyết viết về người da đen trên đất Mỹ - nơi được mệnh danh là văn minh, bình đẳng

⁴Toni Morrison (1931-2019) là nhà văn người Mỹ, giành giải thưởng Nobel năm 1993, nổi tiếng với tiểu thuyết *The Bluest Eye* (1970, dịch ở Việt Nam là *Mắt biếc*).

bậc nhất trên thế giới. Tuy nhiên, thực tế không phải như vậy. Người da đen là những người bị tước đoạt tên tuổi và thân phận trở thành những công cụ nô lệ, vô bản sắc, vô sở hữu ngay cả thân xác mình... Cộng đồng da đen là những người bị cưỡng đoạt ngôn ngữ và văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tổ tiên trở thành những kẻ không nguồn cội... Sóng sốt sau những chuyến tàu buôn nghiệt ngã, khi đặt chân lên “miền đất hứa” họ mất tên tuổi, cái tên mà người da đen có được là do người da trắng đặt cho. Bị lưu vong, họ trắng tay giữa nước Mỹ giàu sang. Dưới những trang văn của Toni Morrison, người da đen không chỉ mang nỗi đau bị phân biệt mà còn mang nỗi đau lưu vong... Tất cả đẩy họ vào bị kịch đau đớn nhất - bị kịch bị ruồng bỏ, bị kịch lưu vong.

Bên cạnh những nhà văn da đen, còn có những khuôn mặt “khổng lồ” trong văn giới Nam Phi như: Nadine Gordimer, Athol Fugard, J.M. Coetzee,... Tất cả họ đều là người da trắng, sự nghiệp của họ gắn liền với phong trào tranh đấu chống sự kì thị chủng tộc *Apartheid*. Trong cuộc đấu tranh ấy, họ bị ruồng bỏ, trở thành người cô đơn, kẻ ngoại cuộc. J.M. Coetzee cũng như nhiều nhà văn Nam Phi khác đều mang mặc cảm tha hương. Từ những nghiên cứu về một số tác phẩm của J.M. Coetzee, chúng tôi đi tới nhận định tâm thức lưu vong trong sáng tác của J.M. Coetzee có những đặc trưng sau:

2.1. Lưu vong mang tâm thức đánh mất căn cước và hành trình truy tìm quốc tịch trong vô vọng

Đặc điểm thú vị về con người của J.M. Coetzee là ông không tự nhận mình là nhà văn của Nam Phi mà xem mình là người viết văn trải nghiệm, một trí thức phương Tây. Đối với ông, mặc cảm lưu vong, tha hương trở thành nỗi niềm thường trực trên từng câu chữ. Các nhân vật của ông đều loay hoay đi tìm quốc tịch của mình và nhận dạng văn hóa bản địa. Từ quốc tịch của hai nước khác nhau: chính quốc và thuộc địa, người da trắng tìm kiếm nguồn gốc thông qua những vết tích trong gia đình, văn hóa ăn mặc, giao tiếp, lối sống. Nhưng tất cả đều bé tấc, mất phương hướng giữa hoang mạc Nam Phi và trên quốc gia khác.

Các nhân vật mang cảm thức lưu vong trong tiểu thuyết của Coetzee xuất hiện rõ nét trong giai đoạn sáng tác ở Anh và Úc, khi ông làm trợ giảng, học tập và sau đó trở thành giáo sư văn chương chính thức của trường

Đại học Adelaide. Trong *Ruồng bỏ*, đó là vị giáo sư David Lurie, đó là Michael K trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, đó là Magda một “gái già trinh tiết” tại một trang trại hẻo lánh trong *Giữa miền đất ấy*; đó là bà Curren trong *Tuổi sắt đá*,... Tạp chí *Baltimore Sun* (Mỹ) cho rằng: tất cả các trang viết của Coetzee là đều giống nhau trong việc tập trung miêu tả một nhân vật trung tâm. Chưa một nhân phẩm nào được trực tiếp đưa ra, tuy nhiên có vài cảnh huống được xây dựng lên làm cho người đọc phải suy nghĩ về nó, về hành trình tìm lại nguồn gốc của mình... Họ không chỉ lưu vong nơi ở mà còn trong tâm hồn.

Người chậm được Coetzee hoàn thành vào năm 2005, sau ba năm sống trên đất nước Úc, khoảng thời gian đủ cho ông suy ngẫm về kiếp người lưu vong. Gia đình Paul Rayment có một hành trình từ Pháp đến Úc với mong muốn “tìm được cho mình một nơi an toàn trên mảnh đất xa lạ” (Coetzee, 2008, 266). Nhưng trên mảnh đất ấy, gia đình ông đối diện với muôn vàn khó khăn, cuộc sống bị đảo lộn. Paul Rayment phải đổi nghề, sống độc thân, ít giao tiếp với thế giới bên ngoài. Em gái làm nghề dạy học, người mẹ lúng túng về ngôn ngữ và không thể tìm cách tiếp cận với công việc của người bản xứ, Paul Rayment lao vào khoa học để tránh xa cuộc sống bên ngoài đang ngày càng biến đổi với tốc độ chóng mặt.

Khi lưu vong trên quê người, ngôn ngữ là thứ rào cản lớn nhất để người di cư hòa nhập. Nhưng Paul Rayment nhận ra thứ ngôn ngữ thứ hai này “nó không xuất phát từ đáy lòng” (Coetzee, 2008, 270) nên việc giao tiếp, thấu hiểu lẫn nhau là rất khó. Tiếng Anh đối với ông là một công cụ giao tiếp và nó chỉ mang chức năng đó, không đem lại cho ông những cảm nhận về văn hóa, quê hương. Nhiều lần Paul Rayment trăn trở về nguồn gốc quê hương mình, nhưng ông cũng không phải là người Pháp dù từ Pháp tới, lại càng không phải là người Anh, hay người Hà Lan. “*Tôi cũng ở trên mảnh đất xa lạ*” là dòng tâm sự cô đơn, buồn tủi của những kẻ mất căn cước trên hành tinh. Họ hoài nghi về lịch sử của mình: “Dân di cư không có lịch sử riêng của họ sao? Chẳng lẽ các người dựng lịch sử lại khi di chuyển từ điểm này đến điểm khác trên địa cầu” (Coetzee, 2008, 69). Khao khát tìm kiếm “giấy thông hành” thật khó với những người như Paul Rayment.

Gia đình của Marijana Jokić từ Croatia chuyển đến Úc và cũng gặp rất nhiều khó khăn. Chồng của Marijana

trước đây là một kĩ thuật viên chuyên về đồ cổ, làm việc trong Học viện kĩ thuật Dobrovnik, nhưng ở Úc nghề đó không được sử dụng. Marijana là người phụ nữ có học thức, có văn hóa, có bằng Phục chế, nhưng ở đây bằng cấp của cô không có ích... Gia đình cô nhập cư rất khó khăn, vất vả. Họ phải đổi nghề, chịu thân phận thấp kém, không tìm thấy tiếng nói chung trong cộng đồng của mình. Tất cả không thuộc về nơi này. Đó là số phận của người di cư, rời bỏ quê hương mình. Nhưng bằng niềm tin và sức mạnh vươn lên gia đình cô đã nỗ lực thoát khỏi bi kịch để tồn tại. “Vợ chồng Jokić ắt phải giữ một kiểu niềm tin nào đó. Trong khi các con họ... sẽ trở thành một hình ảnh riêng về Australia, đầy đủ hơn và nhạt nhẽo hơn” (Coetzee, 2008, 92). Cô trở thành một điều dưỡng viên lành nghề, nhân hậu, mẫu mực, một người mẹ tốt. Cô cố gắng giữ lại những nét văn hóa đặc trưng của người phụ nữ Croatia: “lúc làm việc, Marijana không đội mũ y tá mà trùm khăn giống các bà nội trợ vùng Balkan” (Coetzee, 2008, 57). Chiếc khăn là sợi dây để cô gắn kết thân phận lưu vong với cố quốc. Không quên gốc rễ, con người muốn hòa nhập với môi trường mới thì phải thay đổi cách sống cho phù hợp với hoàn cảnh. Dượng của Paul Rayment - một người Hà Lan, đã nói một câu làm chúng ta phải suy ngẫm: “thời gian và sự làm việc chăm chỉ sẽ mài mòn thái độ thù địch” (Coetzee, 2008, 93). Nhưng tất thảy đều mang một thân phận ngụ cư với những éo le, khó khăn mà chỉ họ mới thấu cảm.

Bằng kĩ thuật xử lí điểm nhìn trần thuật từ bên trong và trò chơi độc thoại độc đáo - nhân vật tự đối thoại với mình, Coetzee đã để Paul Rayment có khoảng không gian nói hết những thâm kín trong con người cá nhân. Nhờ đó, người đọc hiểu thêm một kiểu con người lưu vong tinh thần trong tiểu thuyết của ông. Từ Magda trong *Giữa miền đất ấy*, bà Curren trong *Tuổi sắt đá* đến giáo sư David trong *Ruồng bỏ* đều là những kẻ lưu vong tinh thần. Paul Rayment cũng không ngoại lệ. Ông tự lưu đày mình trong cuộc sống cô độc. Không theo tôn giáo nào, các khái niệm gia đình, quê hương bắt đầu rời xa trong suy nghĩ kiệt quệ của ông. Cha, mẹ và chị gái là những người thân quen giữa nước Úc rộng lớn, nhưng ông băn khoăn: “cả ba người ấy có phải là gia đình ông không?”. Càng già ông càng thấy tủi phận vì không có gia đình. Gia đình là nơi ông gắn kết thân phận lưu vong của mình với xã hội nhưng nó đã nhanh chóng tan biến. Ông không có con, “không con giống như sự rò rỉ, rò

dại khủng khiếp, thậm chí là tội lỗi” (Coetzee, 2008, 43), nên hành trình tìm kiếm quê hương trên đất người của Paul Rayment thật mong manh. Đằng sau những tâm sự chua chát là mặc cảm của kẻ tha hương: “Người Pháp không có tổ ấm. Tôi không có nhà ở Pháp. Rõ ràng là không. Tôi không là chúng ta của bất cứ ai” (Coetzee, 2008, 90). Paul Rayment từ Pháp sang Úc cũng như chính J.M. Coetzee từ Nam Phi qua đây, cho nên trên từng trang viết của ông vừa khắc khoải day dứt vừa chạm tận đáy những suy tư thâm kín của kẻ mang mặc cảm lưu vong.

2.2. Cảm thức ngụ cư và nỗi hoài vọng quê hương bản địa

Tiểu thuyết *The Childhood of Jesus* (Thời thơ ấu của Chúa, 2013) của J.M. Coetzee thể hiện rõ hoài cảm này trong sâu thẳm con người ông. Ngay khi mới ra đời, tác phẩm tạo nên nhiều luồng ý kiến đánh giá trái chiều. Có nhận xét hào hứng xem tác phẩm là một kiệt tác, tác giả xứng đáng nhận giải Booker lần thứ ba, nhưng ý kiến khác lại lưỡng lự, bởi câu chuyện mới này lạ lùng, gây sốc cho những độc giả truyền thống.

Cốt truyện *The Childhood of Jesus* diễn ra ở một thành phố cảng có tên Novilla và sử dụng ngôn ngữ Tây Ban Nha trong một đất nước... không tên. Tất cả dân bản địa và dân ngụ cư ở đây, vì nhiều nguyên nhân mà người đọc không rõ, đều quên hết dĩ vãng của mình, rời bản địa đến đây để bắt đầu cuộc đời mới “sạch như tờ giấy trắng”. Ở thị trấn có hai nhân vật chính: bác Simón 44 tuổi và cậu bé David 5 tuổi không biết mặt bố mẹ, hoàn cảnh giống Jesus... Hai bác cháu cũng như những người ngụ cư khác được gọi bằng tên mới, được giúp có nhà có cửa, có công ăn việc làm. Simón hiểu rõ hoàn cảnh trẻ con thiếu mẹ, thậm chí đã kiếm được một phụ nữ địa phương chấp thuận: không làm mẹ nuôi mà làm mẹ thật của đứa trẻ. Còn bản thân Simón thì lẩn la ở câu lạc bộ làm quen tìm kiếm bạn đời... Song, tại chỗ ở mới, bác cháu Simón lại không ở được lâu. Họ gặp những người sống lâu năm ở đây với những luật lệ hà khắc. Cuối cùng, họ phải trốn khỏi thị trấn mong tìm chỗ ở mới, nơi có thể một lần nữa làm lại cuộc sống từ đầu.

Một năm trước khi công bố *The Childhood of Jesus*, Coetzee quay về quê hương Nam Phi để thuyết giảng trước các sinh viên Đại học Tổng hợp Cape Town - nơi ông đã giảng dạy nhiều năm - và giới thiệu cuốn

tiểu thuyết mới của mình. Ông chọn một đoạn ngắn trong đó kể chuyện Simón dạy David đọc chữ Tây Ban Nha. Quyền sách mà Simón dùng để dạy David là cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Don Quixote* với nhiều tranh minh họa dành cho trẻ em. Nhưng David là cậu bé đặc biệt. David có những khả năng kì lạ và óc tưởng tượng sống động. Cậu từ chối tiếp nhận thế giới như vốn có với các trật tự và khuôn thước của nó. Đối với David, những con số, những chữ cái, những từ vựng tồn tại rời rạc, không dính vào với nhau. Giữa những thứ ấy, theo David có một vực thẳm mà ta có thể rơi vào. Trong vực thẳm ấy là cả một bí ẩn.

Trong các phát biểu và tiểu luận của mình, J.M. Coetzee nhiều lần bày tỏ sự khâm phục sức sáng tạo của Cervantes, ông gọi đó là “người không lồ gánh trên vai tất cả chúng ta”. Đối với ông thì *Don Quixote* chính là tiểu thuyết tiêu biểu của sự thoát li thực tế. Làm sao để tạo dựng một thế giới có thể hoán đổi, nơi tình cảm và xúc cảm còn quan trọng hơn cả bối cảnh chính trị và khuôn thước xã hội. Simón đã chủ định chọn *Don Quixote* có lẽ là để cho David thấy được một người hùng không sợ óc tưởng tượng của mình, không đoạn tuyệt với thế giới quan của mình và không sợ phải mất công bảo vệ thế giới quan đó. *Don Quixote* là một cuốn sách khác thường - Simón giảng giải cho David như vậy. Tác phẩm cho người đọc thấy thế giới qua con mắt của hai nhân vật Don Quixote và Sancho. Don Quixote thì thấy cần phải chọi lại những gã khổng lồ, còn Sancho thì thấy đó chẳng qua chỉ là chiếc cối xay gió. Phần đông trong chúng ta đồng tình với Sancho - đều quan niệm rằng trên thực tế những gã khổng lồ chỉ là chiếc cối xay gió. Vị họa sĩ vẽ chiếc cối xay gió chắc cũng đồng tình như thế. Ngay cả tác giả của tiểu thuyết này cũng đồng tình. Nhưng cách nhìn nhận của Don Quixote vẫn có quyền tồn tại, như thế giới tưởng tượng của David khi nhìn vào bức tranh minh họa sẽ nghĩ ra một phương án riêng cho câu chuyện về cuộc phiêu lưu của Hiệp sĩ Mặt buồn.

Cuộc phiêu lưu của Don Quixote của Cervantes vốn được coi là cuốn tiểu thuyết hiệp sĩ - kết thúc bằng sự quy hàng của trí tưởng tượng trước thực tại: chàng hiệp sĩ trở về nhà rồi chết. Nhưng tiểu thuyết mới của J.M. Coetzee thì kết thúc bằng niềm hi vọng: Simón và David bỏ trốn khỏi Novilla đi tìm chỗ cư trú mới. Đọc đường, David tìm kiếm môn đệ - những người sẵn lòng tin tưởng vào cậu. David gặp bất kì người nào chưa

quen cũng sẵn sàng bảo người ta rằng mình sẽ trở thành thân nhân của họ. *Chỗ ở mới* mà các nhân vật đang kiếm tìm nó như thế nào? Có lẽ, đó là xứ sở có tự do cho bất kỳ ý tưởng và óc tưởng tượng nào. Liệu họ có tìm thấy một xứ sở như thế? Trong một lần trả lời phỏng vấn, J.M. Coetzee cho rằng: *The Childhood of Jesus* là câu chuyện về những con người muốn rũ bỏ các xiềng gông, khuôn thước, giành lấy tự do trong hành động, tự do trong suy nghĩ và tự do trong tưởng tượng.

Năm 2002, J.M. Coetzee đã rời Nam Phi sang Australia sinh sống với người vợ sau là Dorothy Driver ở Adelaide, nơi ông giữ một chức vụ danh dự tại Đại học Adelaide và nhận quyền công dân vào năm 2006. Có lẽ, nhà văn đã cảm thấy mình là vị khách được mong đợi nhưng thăm sâu trong tiềm thức vẫn mang mặc cảm “người dưng”. Cũng như nhiều người Nam Phi cùng thế hệ, J.M. Coetzee từng khao khát được rời sang một đất nước nào đó để cho những chuyện ở cố quốc khuất khỏi mắt mình. Không ít lần, ông trích dẫn vào tiểu luận của mình câu nói của nhà thơ William Plomer (1903-1973, sinh ở Nam Phi, học và sống phần lớn cuộc đời tại Anh): *Let us go to another country/ Not yours or mine/And start again (Hãy để chúng tôi đi đến một quốc gia khác/ Không phải của bạn hay của tôi/ Và bắt đầu lại một lần nữa)*.

Trong hầu hết tiểu thuyết của J.M. Coetzee, đất nước được mô tả có nhiều cái không: không đường biên giới, không kiểm tra hộ chiếu, người đến không còn biết cội rễ của mình, tất cả dùng chung một ngôn ngữ và không hề nhắc nhớ đến khuôn mặt, màu da. Có lẽ, J.M. Coetzee nhìn thấy một tương lai, một thế giới, châu Phi hay châu Âu, da đen hay da trắng, không còn phân biệt chủng tộc sắc tộc. Ông tâm sự: “Tôi là người hằng nuôi mơ ước về tự do (cũng như bất kỳ một tù nhân nào) và thường tưởng tượng ra những con người bứt khỏi gông xiềng và hướng về phía mặt trời” (Wästberg, 2003).

Tiểu thuyết của J.M. Coetzee luôn viết về một vùng đất cụ thể của Nam Phi. Đó là không gian thành phố Cape Town với các con đường, bờ biển, ranh giới phân cách khu vực người da đen và người da trắng; không gian của những hoang mạc, nông trại với cát, bụi, cái nóng khô khốc và quyết liệt của thời tiết. Nhưng vượt lên không gian của một quốc gia, tiểu thuyết của ông mờ nhòa hóa không gian khiến cho nó trở nên phổ quát ở bất cứ vùng đất, miền quê nào trên thế giới. Có lẽ đây

là một trong những lí do giúp J.M. Coetzee được vinh dự nhận giải thưởng Nobel Văn học vào năm 2003.

Trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee có hai kiểu lưu vong cơ bản. Kiểu thứ nhất, lưu vong trên quê hương của quốc gia khác. Đặc điểm này xuất hiện rõ nét từ sau tiểu thuyết Người chằm (2005). Từ năm 2002, J.M. Coetzee trở thành công dân nước Úc. Tâm thức lưu vong của Paul Rayment trong Người chằm cũng chính là tâm sự thâm kín của Coetzee. Thứ hai, là kiểu lưu vong trên chính quê hương mình. Nam Phi không thuộc về da trắng và càng không hẳn về da đen chính quốc. Đây là dạng phổ biến không chỉ người da trắng mà cả người da đen. Giữa miền đất ấy đặt ra các mối quan hệ: người da trắng với người da trắng, người da đen với người da trắng ở xứ thuộc địa. Tính cách độc đoán, gia trưởng, tàn bạo, khốc liệt của Bass biểu tượng cho chủ nghĩa thực dân xâm lược. Magda mồ côi mẹ, kí ức về mẹ nhạt nhòa là biểu tượng cho ý niệm mơ hồ về chính quốc. Anna bị Bass cưỡng hiếp, Hendrik trả thù Magda rồi rời bỏ nông trại. Bị kịch ấy trở nên phổ biến ở Nam Phi trong mối quan hệ đen - trắng không quê hương, bị bỏ rơi. Tiểu thuyết của J.M. Coetzee bác bỏ một hiện thực cụ thể về xã hội Nam Phi để hướng đến những vùng đất khác nhau, vì vậy một hiện thực huyền ảo được mở ra. Đợi bọn mọi đã phản ánh số người da đen bị giam giữ, bị chết ngày càng nhiều vào cuối những năm 1970 đồng thời thấy được sự bất lực của các quan tòa. Tác phẩm đưa người đọc đến vùng biên ải xa xôi với những cuộc truy lùng bọn mọi của đế chế ba. Ráo riết, khẩn cấp, báo cáo... làm không khí câu chuyện bao trùm sự ngột ngạt, căng thẳng. Câu chuyện vùng biên ải không tên này cũng chính là câu chuyện chung có thể xảy ra ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Curren trong Tuổi sắt đá biểu tượng cho người già da trắng trôi dạt trên châu Phi da đen. K trong Cuộc đời và thời đại của Michael K là người da đen bản xứ cũng không có kết nối với quê hương mình. Anh trở thành kẻ vô gia cư, không có quê hương nơi mình sinh ra. Hành trình của anh đưa mẹ về thị trấn Hoàng Tử Albert là dụ ngôn cho kiểu con người tìm kiếm nguồn gốc quốc tịch. Nhưng về đến nơi, anh vẫn không nhận được bất kỳ tín hiệu về quá khứ của quê hương. Có thể nói, tâm thức lưu vong trở thành vấn đề trung tâm trong sáng tác của J.M. Coetzee. Mỗi trang văn là hành trình tìm kiếm quốc tịch của bản thân ông cũng như thế hệ nhà văn đương thời.

2.3. Lưu vong tâm hồn trước bối cảnh xung đột chính trị và nguy cơ đen, nguy cơ trắng mới

Sau khi chế độ Apartheid kết thúc năm 1994, tình hình chính trị, xã hội Nam Phi tưởng sẽ tốt đẹp, tuy nhiên quốc gia này đối diện hàng loạt vấn đề như: AIDS, tội ác, căng thẳng giữa các chủng tộc: da đen là tốt, da trắng là xấu. Căng thẳng giữa các nhà hoạt động chống Apartheid địa phương và những người lưu vong trở về, cuộc đấu tranh để duy trì giá trị truyền thống ở châu Phi với quá trình đô thị hóa / hiện đại hóa, cách ứng xử của những người châu Phi da đen tìm việc làm từ các nước láng giềng Nam Phi, các vấn đề về bản sắc, sự di chuyển giai cấp ngày càng tăng của dân số da đen và kết quả của sự dịch chuyển thân phận, đồng tính, nghèo đói khiến chính quyền nhà nước mới gặp nhiều khó khăn... Một trong những vấn đề lịch sử Nam Phi đặt ra hậu Apartheid chính là nguy cơ đen và nguy cơ trắng. Khi Apartheid sụp đổ, không có nghĩa là mọi tàn dư được xóa hết. Trên thực tế đó chỉ là sự đổ vỡ của một mô hình chính sách, còn hậu quả của nó để lại trong đời sống hàng ngày và trong tiềm thức của con người vẫn còn ám ảnh. Câu hỏi về cái gì xảy ra đằng sau cánh cửa khép kín chính là điểm trần trụi trong văn chương của J.M. Coetzee. Trường hợp này cũng đã xảy ra với William Faulkner [xem thêm tài liệu (Chu, 2019b)]. Tuy nhiên, điều khác biệt ở J.M. Coetzee khi viết về sự hành hạ con người đằng sau cánh cửa căn phòng tối ở chỗ ông chỉ nhìn cái căn phòng tối đó như một dụ ngôn: đó là một cánh cửa khép kín có mặt cùng khắp trên mọi nơi khi có sự chia cách giữa con người với con người: cánh cửa trại, cánh cửa các trung tâm, cánh cửa các khu lao động, cánh cửa màu da, cánh cửa chủng tộc, cánh cửa ngôn ngữ, và cánh cửa tâm hồn... Nếu Salman Rushdie là một nhà văn băng ngang tất cả mọi biên giới, nhà văn “ở giữa hai bên”, thì J.M. Coetzee là một nhà văn đứng bên ngoài tất cả mọi cánh cửa, mọi ngăn cách: một kẻ ngoại cuộc.

Năm 1980, khi cuốn *Đợi bọn mọi* được xuất bản thì không phải bạn đọc nào cũng có thể hiểu ngay những biểu tượng mà J.M. Coetzee xây dựng. Đối với nhiều người da trắng ở Nam Phi, cuốn tiểu thuyết là một ngụ ngôn buốt nhói và không chịu đựng nổi về đời sống hằng ngày và các tình thế đạo đức tiến thoái lưỡng nan của họ. Một cuốn sách dẫn sâu vào bình diện tâm thần, hấp dẫn tới độ khiến bạn đọc bàng hoàng, bị mê hoặc. Chỉ riêng *Đợi bọn mọi* cũng đủ đem lại vị thế cao nhất về lĩnh vực

văn học cho J.M. Coetzee, nhưng ông còn có nhiều cuốn tiểu thuyết hấp dẫn khác như: *Cuộc đời và thời đại của Michael K* (1983), *Foe* (1986). Bề mặt, tác phẩm *Foe* là một hình thức kể lại tiểu thuyết *Robinson Crusoe*, nhưng bề sâu của nó mang điều gì đó hoàn toàn khác khi viết về tương quan chủng tộc trong một xã hội mà người da đen thường bị tách biệt với người da trắng mà khoảng cách lớn nhất là ngôn ngữ và văn hoá. Mỗi hình tượng hay xung đột trong tiểu thuyết của ông được xây dựng đều ngầm ẩn/ hàm chứa cho một trạng thái xã hội. Magda, vị Quan tòa không tên, Curren, David Lurie, Paul Rayment đều biểu tượng cho kiểu người trí thức, giả, da trắng kiêu hãnh trên lục địa đen châu Phi bị đẩy từ “trung tâm” ra “ngoại vi”, lưu vong, cô đơn - kiểu lớp người bị bỏ rơi sau chiến tranh, bên lề xã hội. Còn Bass, Đại tá Joll, Petrus mô phỏng kiểu ông chủ da trắng độc ác, tàn bạo, thủ đoạn, gia trưởng. Hendrik, cô gái mọi không tên, Michael K, Melanie đại diện cho người nô lệ, phụ nữ da đen yếu thế, phụ thuộc, im lặng... Lucy và Curren biểu tượng cho người phụ nữ da trắng thỏa hiệp hoàn cảnh để sinh tồn, im lặng trở thành phương cách sống giữa miền Nam Phi bất công, chia rẽ. Mỗi hoàn cảnh, tình thế, bối cảnh cũng là những dụ ngôn về nền chính trị Apartheid. Trong *Giữa miền đất ấy*, chi tiết Bass bị bắn chết trong ngôi nhà của mình có thể có nhiều giả thuyết, nhưng thủ phạm đáng ngờ nhất chính là Magda. Đó phải chăng là dự báo của J.M. Coetzee, người da trắng trên đất Phi châu bị thanh trừng bởi người da đen và cũng có thể chính là người da trắng hoang tưởng, huyễn hoặc. Hành trình gian khổ của vị Quan tòa đưa cô gái mọi trở về bộ tộc của cô ta trong *Đợi bọn mọi* là một kiểu dụ ngôn cho tình hình chia rẽ Nam Phi: có rất nhiều người da trắng tiến bộ nhận thấy sự vô lý đến phi lý của chế độ phân biệt chủng tộc và sẵn sàng bảo vệ người da đen, đứng về phía họ để bảo vệ khẳng định bình đẳng...

Một trong những đặc trưng trong sáng tác của Coetzee là cảm quan xã hội có từ chính đời tư cá nhân, nhất là vào giai đoạn sau, khi tấn bi kịch rộng lớn hơn của Nam Phi hạ màn, ông quay trở về lấy cảm hứng trong cuộc đời mình. Con trai ông qua đời sau khi bị ngã một cách kì bí; ông viết *The Master of Petersburg*, một cuốn tiểu thuyết về một người cha hoang loạn, đau đớn khi mất đi đứa con của mình, tương tự như ông. Người vợ của ông qua đời vì bệnh ung thư và ông viết cuốn *Tuổi sắt đá*, tác phẩm mô tả những đau đớn tột

cùng, chưa từng được viết ra. Vừa là bi kịch về nỗi nhớ con lẫn căn bệnh ung thư hành hạ và chính trị bạo lực của Nam Phi. Tất cả tạo nên hai bi kịch lớn lồng vào nhau: bi kịch cá nhân con người và bi kịch quốc gia. Vào giữa thập niên 1990, ông chiêm nghiệm về hành trình đời mình, và cho ra đời *Ruồng bỏ*, câu chuyện về một vị giáo sư đại học da trắng đầy kiêu hãnh bị đui việc vì liên quan đến vấn đề tình dục với sinh viên. Bị tước hết mọi quyền ở trường Đại học, David trở về nông trại cùng con gái Lucy. Ở đây ông bị đẩy tụt xuống một đời sống rúm ró tuyệt vọng ngoài lề của một Nam Phi mới. Tác phẩm ám ảnh người đọc bởi những bi kịch lớn của con người trong thời kì hậu Apartheid. Không ai ngạc nhiên khi J.M. Coetzee, lúc này 63 tuổi, thâm lặng lên đường sang Australia vào năm 2002, nhưng để lại thắc mắc, băn khoăn cho nhiều người trong giới phê bình nghiên cứu: giải Nobel của ông có phải là dành cho nhà văn Nam Phi hay đó là nhà văn lưu vong phương Tây? Từ bi kịch cá nhân, J.M. Coetzee hư cấu đến bi kịch xã hội rộng lớn không chỉ riêng đất nước Nam Phi mà có thể bắt gặp bất kì nơi nào trên thế giới.

Có thể nói bạo lực da đen - da trắng trong tiểu thuyết J.M. Coetzee không đậm máu như các nhà văn Nam Phi cùng thời, nhưng bằng các ngụ ngôn đen, ông đã đem đến những điểm nhìn nhức nhối về xã hội: tình hình chính trị bất ổn, quyền lực xã hội thay đổi nhưng không triệt để, thân phận con người rẻ rúng,...

3. Kết luận

J.M. Coetzee là nhà văn của Nam Phi, Australia hay của phương Tây hậu hiện đại thì tâm thức căn cốt bám rễ trong sáng tác ông luôn mang âm hưởng của người dân đất nước Cầu Vồng với thân phận thuộc địa. Nỗi đau về một quốc gia đen bị áp đặt bởi một văn hóa phương Tây xa lạ luôn chống chọi khắc nghiệt. Không thỏa hiệp, cũng không đả phá gay gắt, cách chấp nhận thuộc địa và hậu thuộc địa của các nhân vật trong sáng tác của J.M. Coetzee đã giải mã cơ bản căn tính con người Nam Phi. Đặc điểm hậu hiện đại độc đáo trong sáng tác của ông khi viết về Apartheid là thái độ lưỡng phân của ông. Thời kì Apartheid, quan niệm “trắng” xấu, “đen” tốt nhưng ông không bênh vực “đen”, lên án “trắng”. Thời kì hậu Apartheid, “đen” xấu, “trắng” tốt, J.M. Coetzee vẫn giữ thái độ trung tính. Không ca ngợi, cũng không đả phá, bởi ông xem sự phân biệt chia rẽ đã là tội ác. Một trong những nội dung quan trọng trong

sáng tác của ông khi nhìn từ tâm thức thực dân và hậu thực dân chính là cảm thức lưu vong. Vốn không phải là người dân tộc Phi cho nên dù ông sống trên Nam Phi thì sâu kín trong con người ấy vẫn hoài niệm về nguồn gốc khác. Trở thành nhà văn của thế giới phương Tây như chính bản thân ông từng nhận về mình cũng là một phương cách để J.M. Coetzee thông báo về sự lưu vong của mình. Năm 2006, chính thức được Australia cấp căn cước và làm giáo sư danh dự tại Trường Đại học Adelaide (biểu tượng của tri thức Úc), nhưng đằng sau con người lạnh lùng, ít nói, tương chừng như vô cảm của ông lại chất chứa cảm thức tìm kiếm quê hương thực thụ của mình.

Tài liệu tham khảo

- Chu, Đ. K. (2019a). Chế độ Apartheid trong Tuổi sắt đá của John Maxwell Coetzee. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*, 34(3), 66-72.
- Chu, Đ. K. (2019b). Con người hậu hiện đại trong tiểu thuyết Cuộc đời và thời đại của Michael K. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*, 33(02), 45-52.
- Coetzee, J. M. (1986). *Foe* (Revised ed. edition). Viking Press.
- Coetzee, J.M. (2008). *Người chậm (Slow man)* (Thanh Vân, Trans.). Văn học.
- Coetzee, J.M. (2004). *Cuộc đời và thời đại của Michael K (Life and Times of Michael K)* (Thanh Vân, Trans.). Phụ nữ.
- Coetzee, J.M. (2004a). *Ruồng bỏ (Disgrace)* (Thanh Vân, Trans.). Phụ nữ.
- Coetzee, J.M. (2004b). *Tuổi sắt đá (Age of Iron)* (Anh Thư, Trans.). Phụ nữ.
- Coetzee, J.M. (2005). *Giữa miền đất ấy (In the Heart of the Country)* (Song Kha, Trans.). Văn học.
- Coetzee, J.M. (2014). *Đợi bọn mọi (Waiting for the Barbarians)* (Crimson Mai & Phương Văn, Trans.). Văn học.
- Coetzee, John Maxwell. (2013). *The childhood of Jesus*. Viking Press.
- Lê, B. H., Trần, Đ. S., & Nguyễn, K. P. (2011). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Giáo dục.
- Lê, H. B. (2013). *Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận*. Đại học Sư phạm.

Phượng Lưu. (2011). *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*.
Đại học Sư phạm.

Wästberg, P. (2003). *The Nobel Prize in Literature
2003*. The Nobel Prize. <https://www.nobelprize.org/prizes/literature/2003/ceremony-speech/>

EXILIC CONSCIOUSNESS IN THE NOVEL BY JOHN MAXWELL COETZEE

Chu Dinh Kien, Nguyen Thi Ngoc Han
Thua Thien Hue College of Education
Dong Nai University

Abstract: As a South African writer but currently living and working in Australia, so deep down, J.M. Coetzee has a profound sense of exile, which affected his writings. Not only having lost their identity cards and places of living, but the characters in Coetzee's novels also have the consciousness of an exiled soul. Each story he reflected also contains allegories of the politics, the apartheid state institution. The article explains some aspects of political discourse and exilic consciousness, helping us understand the apartheid tragedy that has had a strong impact on the lives of South Africans in particular and of humanity in general.

Key words: John Maxwell Coetzee; Apartheid; exilic consciousness; political allegory; South Africa.